

Số: 1399/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **04** (bốn) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung

- **03** (Ba) thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố tại Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 23/4/2019.

- **01** (Một) thủ tục hành chính cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố tại Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 27/5/2019.

3. Bãi bỏ: 02 (Hai) thủ tục hành chính cấp huyện đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố tại Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 27/5/2019.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Giám đốc Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

4. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

2. Thay thế Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bồi thường của nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Vĩnh Long về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực bồi thường của nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long và bãi bỏ Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bồi thường của nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TTPVHCC; Phòng NC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC							
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
01	2.002193.000.00.00.H61	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.
02	2.002192.000.00.00.H61	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi	- Trường hợp không phước tạp là	Người yêu cầu bồi thường có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 23/7/2021

¹ Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung

		thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	78 ngày. - Trường hợp phước tạp là 123 ngày	dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến Trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường.		15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác Bồi thường nhà nước; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>	của Chủ tịch UBND tỉnh.
03	2.002191.000.00.00.H61	Phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	Yêu cầu phục hồi danh dự tại Văn bản yêu cầu bồi thường hoặc Ý kiến trả lời Thông báo về việc Nhà nước tổ chức phục hồi danh dự hoặc Văn bản đề nghị phục hồi danh dự (trong trường hợp cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đã Thông báo nhưng người bị thiệt hại chưa đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự mà yêu cầu sau) được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác Bồi thường nhà nước; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

01	2.002165.000.00.00.H61	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	- Trường hợp không phước tạp là 78 ngày. - Trường hợp phước tạp là 123 ngày	Người yêu cầu bồi thường có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến Trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>	
----	------------------------	---	--	---	-------	---	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC			
01	2.002190.000.00.00.H61	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
02	1.005462.000.00.00.H61	Thủ tục phục hồi danh dự	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.